

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2025/HS-ST

Ngày: 24/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phước Tiến
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh
Bà Nguyễn Thị Kim Chi
- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hùng – Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn Đ**, sinh năm: 1996; tại Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nơi cư trú: 38/22, Trần Đại N, khu phố N, phường B, TP., tỉnh Bình Dương; Chỗ ở hiện nay: T, khu phố C, phường H, TP., tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn D, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1960;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt: Ngày 09/8/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an T2, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 08/8/2024, Trương Văn Đ gọi qua ứng dụng Z rủ Nguyễn Quốc Đ1 và Lê Thị Diễm T cùng đi sử dụng ma túy thì tất cả đồng ý.

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 08/8/2024, Đ điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha biển số 60B1-727.90 đi đến khu vực gần Bệnh viện Đ2 thuộc phường T, thành phố B mua của người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) 01 gói ma túy tổng hợp (dạng đá) với giá 200.000 đồng và được người bán ma túy cho 01 nỏ thủy tinh để sử dụng. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô trên mang theo ma túy vừa mua đi

đón Đ1 chở đến nhà nghỉ “Bích Nga” thuộc tổ A, khu phố A, phường H, thành phố B do bà Tạ Thị Bích N1 làm chủ. Đ đứng ra thuê phòng số 04 và trả tiền phòng 200.000 đồng cho lễ tân nhà nghỉ. Đ và Đ1 cùng vào phòng số 04 của nhà nghỉ. Sau đó, Đ1 nhắn tin số phòng nhà nghỉ để T đến. Tại đây, Đ đã chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy, cung cấp ma túy và đã 02 lần thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như sau:

+ Lần thứ nhất:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/8/2024, Đ lấy gói ma túy đã đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy và dùng bật lửa đốt nỏ thủy tinh đưa cho Đ1, T và Đ lần lượt hút. Tất cả cùng sử dụng ma túy đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì T đi về nhà. Khoảng 10 phút sau, Đ1 cũng không hút ma túy nữa nên Đ chở Đ1 về. Sau đó, Đ quay lại phòng số 04 nhà nghỉ trên để nằm nghỉ.

+ Lần thứ hai:

Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, Đ tiếp tục nhắn tin rủ T và Đ đến để tiếp tục sử dụng ma túy. Khoảng 15 phút sau thì T đến, Đ và T tiếp tục sử dụng ma túy số ma túy đang còn trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đ và T đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an phường H đến kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Công an phường H lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T2 xử lý.

Vật chứng thu giữ:

- 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 chai nhựa và 01 bật lửa.
- 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J8, màu đen đã qua sử dụng, Imei: 359051094157369 của Đ sử dụng liên lạc mua ma túy.
- 01 xe mô tô hiệu Yamaha biển số 60B1-727.90 thu giữ của Trương Văn Đ. Đ khai xe mô tô trên mượn của chị Trương Thị Tuyết H. Chị H khai xe mô tô trên chị H mua lại tại một cửa hàng bán xe mô tô tại phường T (không rõ địa chỉ cửa hàng) đã bị mất giấy tờ xe và hợp đồng mua bán. Qua xác minh, xe mô tô trên do chị Đào Thị N2 đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký, chị N2 khai đã bán cho người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) và không có hợp đồng mua bán. Do chưa rõ chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T2 điều tra tách xe trên ra, xử lý sau.

* Tại Kết luận giám định số 1581/KL-KTHS ngày 15/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu chất màu nâu trắng bám dính trong 01 nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vệt, không xác định được khối lượng.

* Tại Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 09/8/2024 thể hiện: Trương Văn Đ, Nguyễn Thị Diễm T1 dương tính với ma túy tổng hợp (dạng đá).

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKSBH ngày 07/01/2025 của Viện kiểm Sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố: Bị cáo Trương Văn Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Xử phạt: Bị cáo Trương Văn Đ mức án từ 08 đến 09 năm tù. Đồng thời tuyên về xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T2, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn Đ đã khai nhận vào khoảng 15 giờ 30 phút đến 23 giờ 30 phút, ngày 08/8/2024, tại phòng số 04 nhà nghỉ B thuộc tổ A, khu phố A, phường H, thành phố B; Trương Văn Đ có hành vi cung cấp ma túy, thuê địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần thì bị Công an phường H kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/8/2024, Đ tổ chức cho Lê Thị Diễm T và Nguyễn Quốc Đ1 sử dụng trái phép chất ma túy.

Lần thứ hai: Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, Đ tổ chức cho Lê Thị Diễm T sử dụng trái phép chất ma túy.

* Tại Kết luận giám định số 1581/KL-KTHS ngày 15/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu chất màu nâu trắng bám dính trong 01 vỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vệt, không xác định được khối lượng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trương Văn Đ đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố và viện dẫn.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; bản thân bị cáo cũng là đối tượng nghiện ma túy (Methamphetamine) nên dễ thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã có hành vi cung cấp mua túy, thuê nhà nghỉ, chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi rủ rê các đối tượng Nguyễn Quốc Đ1 và Lê Thị Diễm T đến cùng sử dụng thì bị bắt quả tang; hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Qua đó, thể hiện bị cáo là đối tượng liều lĩnh, có thái độ xem thường pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo là rất kém. Do vậy, đối với bị cáo cần có mức hình phạt

nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra nhằm mục đích giáo dục cải tạo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

Đối với bà Tạ Thị Bích N1 (chủ nhà nghỉ B) không biết việc các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ nhưng để xảy ra việc sử dụng trái phép chất ma túy nên Ủy ban nhân dân thành phố B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) là người bán ma túy cho Đ hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý sau.

Đối với Lê Thị Diễm T và Nguyễn Quốc Đ1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Ủy ban nhân dân phường H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha biển số 60B1-727.90 thu giữ của Trương Văn Đ. Đ khai xe mô tô trên mượn của chị Trương Thị Tuyết H, chị H khai xe mô tô trên chị H mua lại tại một cửa hàng bán xe mô tô tại phường T (không rõ địa chỉ cửa hàng) đã bị mất giấy tờ xe và hợp đồng mua bán. Qua xác minh, xe mô tô trên do chị Đào Thị N2 đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký, chị N2 khai đã bán cho người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) và không có hợp đồng mua bán. Do chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T2 tiếp tục điều tra xác minh, tách ra xử lý sau.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong số 1921 ngày 03/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ bên trong có 01 nỏ thủy tinh.

- 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 bật lửa.

+ Tịch thu vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8, màu đen, Imei: 359051094157369 đã qua sử dụng, bị trầy xước mặt sau của bị cáo sử dụng dùng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106; Điều 136, 331,

332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Văn Đ** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong số 1921 ngày 03/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ bên trong có 01 nỏ thủy tinh.

- 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 bật lửa.

+ Tịch thu vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8, màu đen, Imei: 359051094157369 đã qua sử dụng, bị trầy xước mặt sau.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

4. Về án phí: Bị cáo Trương Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Công an TP. Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP. Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)**

Phạm Phước Tiến